TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ĐẢM BẢO QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Phạm Xuân Trường
Vụ Tin lành, Ban Tôn giáo Chính phủ

Kính thưa Ngài chủ tọa,

Kính thưa các Quý vị đại biểu,

Lời đầu tiên cho phép tôi được gửi lời chào trân trọng tới Ngài chủ tọa và tất cả các quý vị đại biểu. Tôi rất vinh dự được tham dự Hội thảo này. Đây là dịp để chúng tôi chia sẻ đời sống tôn giáo Việt Nam và chính sách, pháp luật đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam.

Thưa quý vị,

Do những đặc điểm riêng về địa lý, dân cư, lịch sử, văn hóa,... Việt Nam là quốc gia có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Mỗi dân tộc, kể cả người Kinh (Việt) đều lưu giữ những hình thức tín ngưỡng, tôn giáo riêng của mình. Người Việt có các hình thức tín ngưỡng dân gian như thờ cúng ông bà tổ tiên, thờ thành hoàng, thờ những người có công với cộng đồng, dân tộc, thờ thần, thờ thánh, nhất là tục thờ Mẫu của cư dân nông nghiệp lúa nước. Đồng bào các dân tộc thiểu số với hình thức tín ngưỡng nguyên thủy (còn gọi là tín ngưỡng sơ khai) như Tô Tem giáo, Bái vật giáo, Sa man giáo,... Trải qua thời gian, các tôn giáo lớn trên thế giới lần lượt xuất hiện ở Việt Nam. Ban đầu là Phật giáo (được cho là đến Việt Nam vào cuối thế kỷ II đầu thế kỷ III sau công nguyên), tiếp đến là Công giáo (vào Việt Nam từ năm 1533), Hồi giáo vào thứ ba (cuối thế kỷ XIX) và muộn hơn cả là đạo Tin lành (vào Việt Nam năm 1911). Đến nay, ở Việt Nam có khoảng trên dưới 24 triệu tín đồ của 13 tôn giáo (chiếm 27% dân số), gồm: Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, tôn giáo Baha'i, đạo Bửu sơn Kỳ Hương, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Minh sư đạo, Minh lý đạo, Bàlamôn giáo và tôn giáo Mặc Môn. Song có đến hơn 80% dân số có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, chủ yếu ảnh hưởng Phật giáo.

Sự đa dạng của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam không chỉ về số lượng loại hình tín ngưỡng, tôn giáo, mà sự đa dạng còn được phản ánh trên nhiều phương diện, như: quy mô của từng loại hình (có tổ chức trên chục triệu tín đồ, có tổ chức chỉ vài trăm người theo; có tổ chức hoạt động trên khắp cả nước, có tổ chức chỉ khu trú ở một số địa phương, khu vực), nguồn gốc hình thành (có tôn giáo bên ngoài du nhập vào lại cũng có tôn giáo bản

địa và phát triển vươn ra ngoài nước như trường hợp đạo Cao Đài); có tôn giáo vào Việt Nam bằng con đường hòa bình, nhưng cũng có tôn giáo xuất hiện ở Việt Nam bằng những con đường khác.

Xuất phát từ đặc điểm về tôn giáo nêu trên, Nhà nước Việt Nam ngay sau buổi đầu thành lập nước (ngày 02-9-1945), tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03-9-1945, trong Tuyên bố về sáu vấn đề cấp bách, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "*Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết*". Tuyên bố này đã đặt nền tảng cho việc xây dựng và thực hiện một chính sách về tôn giáo của Việt Nam. Từ năm 1945 đến nay, Nhà nước Việt Nam phải trải qua nhiều giai đoạn cách mạng khác nhau, nhiệm vụ của mỗi thời kỳ trọng yếu cũng khác nhau, nhưng đối với tôn giáo, Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn nhất quán quan điểm trên và không ngừng mở rộng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân cũng như ngày càng đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ấy.

Có thể tóm tắt những nội dung chính của chính sách, pháp luật về tôn giáo của Việt Nam như sau:

- *Một là*, với Đảng và Nhà nước Việt Nam, tôn giáo là "nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân", "mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào", và "đồng bào theo tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc".

- *Hai là*, Đảng, Nhà nước Việt Nam "tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo" của mọi người.

- *Ba là*, "các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật"; "các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật".

- *Bốn là*, "không ai được phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo" và "không ai được xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật".

- *Năm là*, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam tương thích với luật pháp quốc tế về quyền con người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo mà đặc biệt là những Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

- *Sáu là*, mục tiêu của chính sách tôn giáo Việt Nam là nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết ấy.

Tất cả những nội dung trên đều được quy định toàn bộ hoặc từng phần trong các Hiến pháp của Việt Nam từ Hiến pháp đầu tiên năm 1946 đến các

Hiến pháp kế tiếp vào năm 1959, năm 1980, năm 1992 và gần đây là Hiến pháp năm 2013, và trong các văn bản dưới luật hiện hành bao gồm: Pháp lệnh về Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định 92/2012/NĐ-CP, ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo, Thông tư số 01/2013/TT-BNV, ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo,... Ngoài ra, cũng có thể tìm thấy trong các Bộ luật Dân sự, Hình sự, Đất đai, Xây dựng, Luật hôn nhân và gia đình, Luật cư trú, Luật phòng chống HIV/AIDS,... Riêng Hiến pháp năm 2013 đã sử dụng từ "mọi người" thay cho từ "công dân" để chỉ đối tượng có tín ngưỡng, tôn giáo được Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo hộ ngày càng được mở rộng, không chỉ công dân Việt Nam, người bị hạn chế quyền công dân mà cả người nước ngoài, người không quốc tịch.

Sự nhất quán trong chính sách tôn giáo của Việt Nam không chỉ thể hiện trong các văn bản của Nhà nước liên quan đến tôn giáo qua các thời kỳ, mà sự nhất quán còn được thể hiện từ chính sách đến thực tiễn hành động. Những kết quả thực hiện chính sách tôn giáo đạt được đến nay dưới đây minh chứng rõ nét cho thấy sự nhất quán toàn diện này:

- *Một là*, thực hiện quy định về việc công nhận tổ chức tôn giáo của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo, sau gần 10 năm thực hiện Pháp lệnh (2004 - 2014), Việt Nam đã công nhận thêm 23 tổ chức tôn giáo nâng tổng số tổ chức tôn giáo được công nhận ở Việt Nam lên 47 tổ chức. Con số này chưa bao gồm hàng ngàn điểm nhóm của đạo Tin lành và rất nhiều hình thức tôn giáo nhỏ khác đăng ký sinh hoạt tôn giáo với chính quyền cấp cơ sở. Đây là kết quả vượt bậc vì từ sau thống nhất đất nước năm 1975 đến trước khi thực hiện Pháp lệnh mới có 06 tôn giáo với 16 tổ chức được công nhận ở Việt Nam là: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo.

- *Hai là*, trong số các tổ chức tôn giáo được công nhận ở Việt Nam có tôn giáo hàng triệu tín đồ (như Phật giáo: khoảng 11 triệu tín đồ, Công giáo: 6,2 triệu tín đồ, Cao Đài: 2 triệu tín đồ, Phật giáo Hòa Hảo: 1,2 triệu tín đồ, Tin lành: 1 triệu tín đồ,...), nhưng cũng có tổ chức chỉ gần ngàn tín đồ đã được công nhận Ban Đại diện lâm thời (như Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Giê -su Ky-tô).

- *Ba là*, các tổ chức tôn giáo sau khi được Nhà nước công nhận, được pháp luật bảo hộ trong hoạt động tôn giáo, bao gồm: xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; thành lập, chia, tách, khôi phục tổ chức tôn giáo cơ sở; thành lập cơ sở đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo; hoạt động xuất bản; hoạt động phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, thuyên chuyển chức sắc cùng nhiều hoạt động quốc tế của các tổ chức tôn giáo được tổ chức trong nước, như: Đại lễ Phật đản Vesak 2008, 2014, Hội nghị nữ giới Phật giáo thế

giới lần thứ 11 (2009), Kỷ niệm 100 năm Tin lành đến Việt Nam (1911 - 2011), Năm Thánh của Công giáo; 50 năm thành lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam và 350 năm thành lập 02 giáo phận Đàng trong và Đàng ngoài,...

Tóm lại, với thực tế đa dạng các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, xây dựng và thực thi nhất quán một chính sách tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, các tôn giáo khác nhau đều bình đẳng trước pháp luật là vấn đề có tính mấu chốt, quyết định sự ổn định, hòa hợp của các tôn giáo ở Việt Nam.

Sự hòa hợp này, thiết nghĩ cũng là mong muốn của tất cả các quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo trên thế giới. Và dẫu đã đạt được rất nhiều thành quả trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo, hệ thống chính sách pháp luật về tôn giáo của Việt Nam vẫn đang được tiếp tục hoàn thiện nhằm đảm bảo hơn nữa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người. Trong quá trình hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo, chúng tôi rất mong muốn được học hỏi kinh nghiệm từ các nhà nghiên cứu, học giả, quản lý.... trong lĩnh vực này để đáp ứng tốt hơn nữa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, và để các tôn giáo ngày một thực hiện tốt hơn vai trò của mình đối với sự ổn định, hòa bình và phát triển xã hội.

Cảm ơn các bạn đã dành thời gian cho tôi chia sẻ và ước mong sớm được đón tiếp các bạn đến Việt Nam để trực tiếp trải nghiệm đời sống tín ngưỡng, tôn giáo đa dạng, hòa hợp và tự do của chúng tôi.

Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.